

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /2014/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 03 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi thống nhất với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 1831/TTr-STNMT ngày 23/9/2014 về việc đề nghị quy định giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Nam Định, Sở Tư pháp tại Văn bản thẩm định số 124/BC-STP ngày 22/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Giá tính thuế tài nguyên đối với các loại tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm trên địa bàn tỉnh Nam Định”.

Điều 2. Thuế suất và các quy định liên quan đến việc thu thuế tài nguyên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây nếu trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Ư*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Hồng Phong

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6. *Q*



GIÁ TÍNH THUẾ TÀI NGUYÊN ĐỐI VỚI CÁC LOẠI TÀI NGUYÊN CHƯA XÁC ĐỊNH
ĐƯỢC GIÁ BÁN ĐƠN VỊ SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 21 /2014/QĐ-UBND ngày 03 /10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

STT	Loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên (chưa bao gồm thuế VAT)
I	Khoáng sản kim loại		
1	Quặng sa khoáng Titan	Đồng/m ³	800.000
II	Khoáng sản không kim loại		
1	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường, sỏi	Đồng/m ³	80.000
2	Cát nuôi trồng thủy sản	Đồng/m ³	16.000
3	Cát san lấp và xây dựng	Đồng/m ³	20.000
4	Đất làm gạch, ngói	Đồng/m ³	30.000
III	Hải sản tự nhiên (trừ Ngọc trai, bào ngư, hải sâm)		
1	Tôm	Đồng/kg	150.000
2	Cua	Đồng/kg	200.000
3	Cá	Đồng/kg	40.000
4	Các loại hải sản khác	Đồng/kg	20.000
IV	Nước thiên nhiên		
1	Nước khoáng thiên nhiên	Đồng/m ³	400.000
2	Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất, kinh doanh		
	- Nước mặt	Đồng/m ³	2.000
	- Nước dưới đất	Đồng/m ³	3.000